

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN THI  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /2021/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 379, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12 /2020/TLST- HNGĐ ngày 25/ 12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Trương Thị T** ; SN 1991
2. Anh **Lương Ngọc Q** , SN 1987

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

1. Cháu **Lương Hoàng N** sinh ngày **25 / 9 / 2013**
2. Cháu **Lương Hoàng B** sinh ngày **14/02/2015**

Người đại diện cho cháu N : Chị T mẹ đẻ của cháu

Người đại diện cho cháu B : Anh Q bố đẻ của cháu

Đều trú tại: Trúc Nội, Xuân Trúc, An Thi, Hưng Yên

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ vợ chồng:** Chị Trương Thị T và anh Lương Ngọc Q thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Chị Trương Thị T nuôi con chung là Lương Hoàng N sinh ngày 25/9/2013 đến khi thành niên. Anh Lương Ngọc Q nuôi con chung là Lương Hoàng B sinh ngày 14/02/2015 đến khi thành niên. Không bên phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Đôi bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung, công sức, công nợ:** Chị T, anh Q không đề nghị giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án :** Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ án phí ly hôn hôn đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000749 ngày 25/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị T đã nộp đủ

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận :

- VKS huyện Ân thi;
- Chi cục THADS huyện Ân thi;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên;
- L- u hồ sơ.

**Nguyễn Đồng D**